**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

# BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 09/GIG/2026

## I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

Email: glofood@glofood.vn

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

## II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm:** Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười).
2. **Thành phần:** Bơ hạt dẻ cười {sô cô la trắng, nhân hạt dẻ cười (15 %), đường, dầu hướng dương, sản phẩm dầu và chất béo [dầu cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (471, 322(i), 475), chất chống oxy hóa (320)], chất tạo màu tổng hợp (102, 133, 129), chất chống oxy hóa (307c), hương liệu tổng hợp}, vụn bánh mì {bột mì, nước, tinh bột bắp, muối, dầu thực vật, phụ gia thực phẩm [chất làm dày (1442), chất nhũ hóa (322(i))]}.
3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.
4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

– Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong hũ HDPE, bên ngoài là thùng carton, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

– Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 800 g/hộp, 4,8 kg/thùng (6 hộp x 800 g).

5. **Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd.

Địa chỉ: No.146-1 Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District, Hangzhou City, Zhejiang Province, P.R.China

Xuất xứ: Trung Quốc

## III. Mẫu nhãn sản phẩm (*đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến*)

## IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

– QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

– Tiêu chuẩn nhà sản xuất

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

*Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
P. TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

**HỒ TẤN CƯỜNG**

## BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT SẢN PHẨM

| CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP | Sản phẩm<br>Pistachio Kunafa Topping<br>(Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười) | SỐ TCB:<br>09/GIG/2026 |
|---|---|---|

**1. Các chỉ tiêu an toàn thực phẩm :**

1.1. Chỉ tiêu kim loại nặng

| Thứ tự | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giới hạn |
|---|---|---|---|
| 1 | Chì (Pb) | mg/kg | ≤ 0,9 |
| 2 | Arsen (As) | mg/kg | ≤ 0,1 |

1.2. Chỉ tiêu vi sinh vật

| Thứ tự | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giới hạn |
|---|---|---|---|
| 1 | Tổng số vi sinh vật hiếu khí | CFU/g | ≤ $10^5$ |
| 2 | Tổng số nấm men và nấm mốc | CFU/g | ≤ $10^3$ |
| 3 | Coliforms | CFU/g | ≤ 100 |
| 4 | Samonella | /25g | Không phát hiện |
| 5 | Staphylococcus aureus | CFU/g | ≤ 1000 |

1.3. Chỉ tiêu hóa lý

| Thứ tự | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giới hạn |
|---|---|---|---|
| 1 | Chỉ số Acid | KOH/(mg/g) | ≤ 5 |
| 2 | Chỉ số Peroxide | meq/kg | ≤ 312,5 |
| 3 | Độ ẩm | g/100g | ≤ 3 |

1.4. Độc tố vi nấm

| Thứ tự | Tên chỉ tiêu | Đơn vị tính | Giới hạn |
|---|---|---|---|
| 1 | Aflatoxin B1 | µg/kg | ≤ 8 |
| 2 | Aflatoxin tổng số | µg/kg | ≤ 10 |

**2. Thành phần:** Bơ hạt dẻ cười {sô cô la trắng, nhân hạt dẻ cười (15 %), đường, dầu hướng dương, sản phẩm dầu và chất béo [dầu cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (471, 322(i), 475), chất chống oxy hóa (320)], chất tạo màu tổng hợp (102, 133, 129), chất chống oxy hóa (307c),

hương liệu tổng hợp}, vụn bánh mì {bột mì, nước, tinh bột bắp, muối, dầu thực vật, phụ gia thực phẩm [chất làm dày (1442), chất nhũ hóa (322(i))]}.

**3. Thời hạn sử dụng:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng xem trên bao bì.

**4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:**

- Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười) dùng để làm bánh, trang trí đồ uống hoặc dùng trực tiếp.
- Bảo quản ở nơi khô ráo, mát mẻ, tốt nhất là bảo quản trong tủ lạnh.
- Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa hạt, ngũ cốc chứa gluten (lúa mì, lúa mạch đen, lúa mạch, yến mạch và các giống lai), đậu nành, sữa (bao gồm lactose) và các sản phẩm từ chúng.
- Lưu ý: Dầu bị tách lớp trong bơ là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến việc sử dụng, hãy khuấy đều trước khi ăn để ngon hơn. Trẻ em dưới 12 tuổi nên sử dụng dưới sự giám sát của người lớn.

**5. Chất liệu bao bì và quy cách bao gói:**

- Chất liệu bao bì: sản phẩm được đóng gói trong hũ HDPE, bên ngoài là thùng carton, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.
- Quy cách đóng gói: Khối lượng tịnh: 800 g/hộp, 4,8 kg/thùng (6 hộp x 800 g).

**6. Xuất xứ, cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:**

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd.
- Địa chỉ: No.146-1 Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District, Hangzhou City, Zhejiang Province, P.R.China
- Xuất xứ: Trung Quốc

Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm công bố, nhập khẩu và phân phối:

- CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
- Địa chỉ: B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 38035555

*Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0316... C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP ★ P. TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

**HỒ TẤN CƯỜNG**

## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

**TÊN HÀNG HÓA:** Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười)

**THÀNH PHẦN:** Bơ hạt dẻ cười {sô cô la trắng, nhân hạt dẻ cười (15 %), đường, dầu hướng dương, sản phẩm dầu và chất béo [dầu cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (471, 322(i), 475), chất chống oxy hóa (320)], chất tạo màu tổng hợp (102, 133, 129), chất chống oxy hóa (307c), hương liệu tổng hợp}, vụn bánh mì {bột mì, nước, tinh bột bắp, muối, dầu thực vật, phụ gia thực phẩm [chất làm dày (1442), chất nhũ hóa (322(i))]}.

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN**

- Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười) dùng để làm bánh, trang trí đồ uống hoặc dùng trực tiếp.
- Bảo quản ở nơi khô ráo, mát mẻ, tốt nhất là bảo quản trong tủ lạnh.
- Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa hạt, ngũ cốc chứa gluten (lúa mì, lúa mạch đen, lúa mạch, yến mạch và các giống lai), đậu nành, sữa (bao gồm lactose) và các sản phẩm từ chúng.
- Lưu ý: Dầu bị tách lớp trong bơ là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến việc sử dụng, hãy khuấy đều trước khi ăn để ngon hơn. Trẻ em dưới 12 tuổi nên sử dụng dưới sự giám sát của người lớn.

**BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG**

| Giá trị dinh dưỡng cho 100g (Nutrition facts per 100g) | |
|---|---|
| Năng lượng (Energy) | 518 kcal |
| Chất béo (Fat) | 27,5 g |
| Carbohydrat (Carbohydrate) | 54,2 g |
| Chất đạm (Protein) | 9,0 g |
| Natri (Sodium) | 256 mg |

**KHỐI LƯỢNG TỊNH:** 800 g/hộp, 4,8 kg/thùng (6 hộp x 800 g).

**NGÀY SẢN XUẤT:** Xem "Prod Date" trên bao bì.

**SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC:** Xem " Best Before" trên bao bì.

**HẠN SỬ DỤNG:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**XUẤT XỨ, THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ, NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI:**

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd.
- Địa chỉ: No.146-1 Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District, Hangzhou City, Zhejiang Province, P.R.China

Nước xuất xứ: Trung Quốc

**- Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:**

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 3803555

*Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2026*

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

*(Ký tên, đóng dấu)*

M.S.D.N: 0315716518-C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP ★ P.TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

**HỒ TẤN CƯỜNG**

BẢN DỊCH
TRANSLATION

# NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

nutoast
Craft
Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười
Khối lượng tịnh:

Tên sản phẩm: Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười Mã sản phẩm:
Loại sản phẩm: Dạng bán rắn
Nguyên liệu: Bơ hạt dẻ cười {sô cô la trắng, nhân hạt dẻ cười, đường, dầu hướng dương, sản phẩm dầu và chất béo [dầu cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471, INS 322(i), INS 475), chất chống oxy hóa (INS 320)], chất tạo màu tổng hợp (INS 102, INS 133, INS 129), chất chống oxy hóa (INS 307c), hương liệu}, vụn bánh mì {bột mì, nước, tinh bột bắp, muối, dầu thực vật, phụ gia thực phẩm [chất làm dày/chất ổn định (INS 1442), chất nhũ hóa/chất chống oxy hóa (INS 322(i))]}.
Ngày sản xuất: Xem trên nhãn Hạn sử dụng: 12 tháng dưới bảo quản lạnh.
Sử dụng tốt nhất: Xem trên nhãn Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và đậy kín
Phương thức tiêu thụ: Làm bánh, pha chế đồ uống hoặc dùng trực tiếp. Mã tiêu chuẩn sản phẩm:
Giấy phép sản xuất thực phẩm: Nguồn gốc: HangZhou, Trung Quốc Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co.,Ltd Địa chỉ: No.146-1, Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District Hangzhou City, Zhejiang Provine, China Đường dây nóng dịch vụ khách hàng :
Dị ứng: Các loại hạt và sản phẩm từ hạt, sữa và các sản phẩm từ sữa (bao gồm lactose), đậu nành và các sản phẩm từ đậu nành, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc. . Đề xuất khẩu phần: 1.Hiện tượng tách dầu trong bơ hạt là bình thường và không ảnh hưởng đến chất lượng món ăn, nên khuấy đều trước khi ăn để có hương vị ngon hơn.
2. Trẻ em dưới 12 tuổi nên dùng dưới sự giám sát của người lớn.

**BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG**

| Items | Trên 100g | NRV% |
|---|---|---|
| **Năng lượng** | 518kcal | 26% |
| **Protein** | 9.0 g | 15% |
| **Chất béo** | 27.5 g | 46% |
| **- Chất béo bão hòa** | 8.1g | 41% |
| **- Chất béo chuyển hóa** | 0.0g | |
| **Carbohydrate** | 57.2g | 19% |
| **-Đường tổng** | 15.2g | |
| **- Chất xơ** | 3.0g | 12% |
| **Sodium** | 256mg | 13% |

TP.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2026
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký tên và đóng dấu)
Công ty cổ phần Global Ingredient group
HUỲNH THỊ THIÊN NGA

Tôi, Nguyễn Thị Mai Hiên, Căn cước số: 001300010089 do Bộ Công An cấp ngày 18/08/2025; cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 18 tháng 03 năm 2026

**Người dịch ký và ghi rõ họ tên**

**Nguyễn Thị Mai Hiên**

Ngày 18 tháng 03 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười tám, tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Thị Kim Thanh là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**CHỨNG THỰC**

- Bà Nguyễn Thị Mai Hiên là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 4 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 2 tờ, 2 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**Số chứng thực:** 30581 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Thị Kim Thanh

# NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

nutoast
Craft
Pistachio Kunafa Topping
Net weight:

Product Name: Pistachio Kunafa Topping Product Code:
Product Category: Semi-solid (Paste) Ingredients: Pistachio butter {white chocolate, pistachio kernels, granulated sugar, sunflowerseed oil, edible fat and oil products [refined palm oil, emulsifier (INS 471, INS 322(i), INS 475), antioxidant (INS 320)], colorant (INS 102, INS 133, INS 129), antioxidant (INS 307c), edible flavors}, bread crumbs {wheat flour, drinking water, corn starch, edible salt, edible vegetable oil, food additives [thickener/stabilizer (INS 1442), emulsifier/antioxidant (INS 322(i))]}.
Date of Production: See the label printing Shelf Life: 12 months under refrigeration.
Best before: See the label printing Storage Conditions: Please store it in a cool and dry place and keep sealed.Consumption Method: Used for baking, beverage, or direct consumption. Product Standard Code: Food Production License Number:
Origin: HangZhou, China Manufacturer: Hangzhou Qingeng Food Technology Co.,Ltd Address: No.146-1, Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District Hangzhou City, Zhejiang Provine, China Customer Service Hotline: Allergens: Nuts and nut products, milk and dairy products (including lactose), soybeans and their products, grains containing gluten and their products. Serving Suggestions: 1.Oil separation in nut butter is a normal phenomenon and does not affect consumption, stir well before eating for better taste.
2. Children under 12 should consume under adult supervision.

**NUTRITION FACTS TABLE**

| Thành phần | Per 100g | NRV% |
|---|---|---|
| **Energy** | 518kcal | 26% |
| **Protein** | 9.0 g | 15% |
| **Fat** | 27.5 g | 46% |
| **- Saturated Fat** | 8.1g | 41% |
| **- Trans fatty acids** | 0.0g | |
| **Carbohydrate** | 57.2g | 19% |
| **-Total Sugar** | 15.2g | |
| **- Dietary fiber** | 3.0g | 12% |
| **Sodium** | 256mg | 13% |

*TP.HCM, ngày 09 tháng 03 năm 2026*
***CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ***
*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

**HUỲNH THỊ THIÊN NGA**

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

Mã số mẫu / Sample ID: 260224046
BN: 260224046


# ANALYTICAL RESULTS

**Tên mẫu / Sample name: Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười)**
**Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd**
**Xuất xứ: Trung Quốc**

M.S.D.N: 0304932124 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## THÔNG TIN DINH DƯỠNG (NUTRITION FACTS)

| Thành phần dinh dưỡng | Trên 100g | | % giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV) |
|---|---|---|---|
| Năng lượng (Energy) | 524 | Kcal | 26.2 |
| Chất béo (Total fat) | 27.7 | g | 49.5 |
| Carbohydrat (Carbohydrate) | 60.3 | g | 18.6 |
| Chất đạm (Protein) | 8.33 | g | 16.7 |
| Natri (Sodium) | 320 | mg | 16.0 |

% giá trị dinh dưỡng tham chiếu (Nutrient Reference Values-NRV) là tỷ lệ đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng hàng ngày (với khẩu phần 2000 Kcal) của mỗi thành phần dinh dưỡng

Bảng dinh dưỡng chỉ có giá trị tham khảo đối với mẫu thử trên
The nutrition facts are provided only as a reference for the sample encoded above

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
# ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

BN: 260224046



**Tên khách hàng** : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
**Client name** : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
**Địa chỉ** : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
**Address** : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Mã số mẫu / Sample ID** : 260224046
**Tên mẫu/ Name of Sample** : **Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười)**
**Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd**
**Xuất xứ: Trung Quốc**
**Mô tả mẫu/ Sample description** : Mẫu đựng trong hũ nhựa/ Sample in plastic jar
**Nền mẫu / Matrix** : Thực phẩm / Food
**Ngày nhận mẫu/ Date of sample received** : 24 / 02 / 2026
**Thời gian phân tích/ Time of analysis** : 24 / 02 / 2026 - 03 / 03 / 2026
**Ngày trả kết quả / Date of result delivered** : 03 / 03 / 2026

| Chỉ tiêu phân tích<br>Parameter (s) | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | LOD | Phương pháp<br>Method |
|---|---|---|---|---|
| Năng lượng (Energy) | 524 | Kcal/100g | | Calculated Value (FAO,Food&Nutrition P. 77,2003) - TT29 |
| Carbohydrate (Không bao gồm Xơ) | 60.3 | g/100g | | Calculated Value (FAO,Food&Nutrition P. 77 2003) |
| Chất béo (Total Fat) | 27.7 | g/100g | | HD.TN.023: 2017 (Ref. AOAC 996.06) (*) |
| Chất đạm (Protein) (N*6.25) | 8.33 | g/100g | | HD.TN.038:2021 (Ref. AOAC 928.08) (*) |
| Na (Natri) (Sodium) | 320 | mg/100g | | HD.TN.226:2017 (Ref. AOAC 999.11 & AOAC 993.14) (*) |

**Ghi chú / Note:**
KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

**Phụ trách phòng thí nghiệm**
Officer in charge of laboratory

**M.S. Trinh Thi Minh Nguyet**

**Giám đốc**
Director

M.S.D.N: 0304932124-C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ

**MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
# ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

**BN: 260224046**

Trang/ Page 1 / 1

**Tên khách hàng** : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
**Client name** : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
**Địa chỉ** : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh
**Address** : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Mã số mẫu / Sample ID** : 260224046
**Tên mẫu/ Name of Sample** : **Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười)**
**Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd**
**Xuất xứ: Trung Quốc**
**Mô tả mẫu/ Sample description** : Mẫu đựng trong hũ nhựa/ Sample in plastic jar
**Nền mẫu / Matrix** : Thực phẩm / Food
**Ngày nhận mẫu/ Date of sample received** : 24 / 02 / 2026
**Thời gian phân tích/ Time of analysis** : 24 / 02 / 2026 - 03 / 03 / 2026
**Ngày trả kết quả / Date of result delivered** : 03 / 03 / 2026

| Chỉ tiêu phân tích<br>Parameter (s) | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | LOD | Phương pháp<br>Method |
|---|---|---|---|---|
| *Coliforms* | <10 | CFU/g | | TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007) (*) |
| *Salmonella* spp. | Không phát hiện | /25g | | ISO 6579-1:2017/Amd.1:2020 (*) |
| *Staphylococcus aureus* | <10 | CFU/g | | AOAC 975.55 (*) |
| Tổng số nấm men-nấm mốc (Yeast and Molds) | <10 | CFU/g | | TCVN 8275-2:2010 (ISO 21527-2 : 2008)(*) |
| Tổng số vi sinh vật hiếu khí (Total plate counts) | $7.0x10^{1}$ | CFU/g | | ISO 4833-1:2013/Amd.1:2022 (*) |

**Ghi chú / Note:**
KPH / N.D: Không phát hiện / Not - Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (<10 CFU/g) khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g (<10 CFU/g) when the dish contains no colony

**Phụ trách phòng thí nghiệm**
Officer in charge of laboratory

**M.S. Trinh Thi Minh Nguyet**

**Giám đốc**
Director

M.S.D.N: 0304932... CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
# ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

**BN: 260113018**



**Tên khách hàng** : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
**Client name** : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
**Địa chỉ** : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Address** : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Mã số mẫu / Sample ID** : 260113018
**Tên mẫu / Name of Sample** : **Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười)**
**Nhà sản xuất (Manufacturer): Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd.**
**Xuất xứ (Origin): Trung Quốc**
**Mô tả mẫu / Sample description** : Mẫu đựng trong hũ nhựa/ Sample in plastic jar
**Nền mẫu / Matrix** : Thực phẩm / Food
**Ngày nhận mẫu / Date of sample received** : 13 / 01 / 2026
**Thời gian phân tích/Time of analysis** : 13 / 01 / 2026 - 20 / 01 / 2026
**Ngày trả kết quả / Date of result delivered** : 20 / 01 / 2026

| Chỉ tiêu phân tích<br>Parameter | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | LOD | Phương pháp<br>Method |
|---|---|---|---|---|
| Acid Value (Trị số acid) | 0.77 | mgKOH/g béo | | TK. TCVN 6127:2010 |
| Chỉ số Peroxide (Peroxide value) | 2.56 | meq/kg béo | | HD.TN.330:2019 (*) |
| Độ ẩm (Moisture content) (103°C) | 2.05 | g/100g | | HD.TN.047:2017 (*) |

**Ghi chú / Note:**
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

**Phụ trách phòng thí nghiệm**
Officer in charge of laboratory

**M.S. Trinh Thi Minh Nguyet**

**Giám đốc**
Director

**MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
# ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

**BN: 260113018**



**Tên khách hàng** : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
**Client name** : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
**Địa chỉ** : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Address** : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Mã số mẫu / Sample ID** : 260113018
**Tên mẫu / Name of Sample** : **Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười)**
**Nhà sản xuất (Manufacturer): Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd.**
**Xuất xứ (Origin): Trung Quốc**
**Mô tả mẫu / Sample description** : Mẫu đựng trong hũ nhựa/ Sample in plastic jar
**Nền mẫu / Matrix** : Thực phẩm / Food
**Ngày nhận mẫu / Date of sample received** : 13 / 01 / 2026
**Thời gian phân tích/Time of analysis** : 13 / 01 / 2026 - 20 / 01 / 2026
**Ngày trả kết quả / Date of result delivered** : 20 / 01 / 2026

| Chỉ tiêu phân tích<br>Parameter | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | LOD | Phương pháp<br>Method |
|---|---|---|---|---|
| Aflatoxin B1 | 1.11 | µg/kg | 0.15 | HD.TN.007: 2021 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*) |
| Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2) | 1.11 | µg/kg | 0.15 mỗi chất | HD.TN.007: 2021 (Ref. AOAC 2005.08 (LC/MS/MS)) (*) |

**Ghi chú / Note:**
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

**Phụ trách phòng thí nghiệm**
Officer in charge of laboratory

**M.S. Trinh Thi Minh Nguyet**

**Giám đốc**
Director

M.S.D.N: 0304932124 - C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ
TRUNG TÂM PHÂN TÍCH CÔNG NGHỆ CAO
HOAN VU SCIENTIFIC TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
HIGH - TECH ANALYTICAL CENTER
www.hoanvustc.com.vn

# KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
# ANALYTICAL RESULTS

VILAS 357

**BN: 260113018**

Trang/ Page: 1 / 1

**Tên khách hàng** : **CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP**
**Client name** : **GLOBAL INGREDIENT GROUP CORPORATION**
**Địa chỉ** : B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
**Address** : B1.02 and B1.20, Sunrise Cityview Building, No. 33 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam

**Mã số mẫu / Sample ID** : 260113018
**Tên mẫu / Name of Sample** : **Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẽ Cười)**
**Nhà sản xuất (Manufacturer): Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd.**
**Xuất xứ (Origin): Trung Quốc**
**Mô tả mẫu / Sample description** : Mẫu đựng trong hũ nhựa/ Sample in plastic jar
**Nền mẫu / Matrix** : Thực phẩm / Food
**Ngày nhận mẫu / Date of sample received** : 13 / 01 / 2026
**Thời gian phân tích/Time of analysis** : 13 / 01 / 2026 - 20 / 01 / 2026
**Ngày trả kết quả / Date of result delivered** : 20 / 01 / 2026

| Chỉ tiêu phân tích<br>Parameter | Kết quả<br>Result | Đơn vị<br>Unit | LOD | Phương pháp<br>Method |
|---|---|---|---|---|
| As (Arsenic vô cơ)<br>(Inorganic Arsenic) | KPH/ N.D | mg/kg | 0.1 | HD.TN.303:2019 (ICP/MS) (*) |
| Pb (Chì) (Lead) | <0.05 | mg/kg | 0.015 | HD.TN.062: 2025 (Ref. AOAC 2015.01)(ICP/MS) (*) |

**Ghi chú / Note:**
KPH / N.D: Không phát hiện / Not Detected; LOD: Giới hạn phát hiện / Limit of Detection.
(*) Phương pháp được Vilas (ISO/IEC 17025:2017) công nhận / The method is accredited by Bureau of Accreditation (VILAS) (ISO/IEC 17025:2017)

**Phụ trách phòng thí nghiệm**
Officer in charge of laboratory

**M.S. Trinh Thi Minh Nguyet**

**Giám đốc**
Director

M.S.D.N: 0304932124 - CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ HOÀN VŨ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**MBA. Nguyen Thi Kieu Hanh**

- Các kết quả phân tích chỉ có giá trị đối với mẫu thử như trên/ The result only valid for the sample encoded as above.
- Không được trích sao một phần kết quả phân tích nếu như không được sự đồng ý bằng văn bản của Công ty/ The result shall not be reproduced except in full, without the written approval of the director.

| CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP | CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: CV33/CBGIG/2026 | *TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2026* |

# THÔNG BÁO

*V/v: Cập nhật nhãn sản phẩm*

**Kính gửi: SỞ AN TOÀN THỰC PHẨM TP.HCM**

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP

Địa chỉ: Tầng 1 và Tầng 2, B1.02, B1.20 và B1.15 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: 84-28 54136151

Mã số doanh nghiệp: 0315715918

Công ty chúng tôi đã đăng kí Tự Công bố phù hợp quy định An toàn Thực phẩm cho sản phẩm sau:

| Tên sản phẩm | Số tự công bố | Ngày công bố | Xuất xứ |
|---|---|---|---|
| Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười) | 09/GIG/2026 | 20/03/2026 | Trung Quốc |

Theo mục 4, điều 5, chương II nghị định số 15/2018/NĐ-CP: "*Trường hợp sản phẩm có sự thay đổi về tên sản phẩm, xuất xứ, thành phần cấu tạo thì tổ chức, cá nhân phải tự công bố lại sản phẩm. Các trường hợp có sự thay đổi khác, tổ chức, cá nhân thông báo bằng văn bản về nội dung thay đổi đến cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và được sản xuất, kinh doanh sản phẩm ngay sau khi gửi thông báo.*"

Nay, chúng tôi xin cập nhật bản dịch công chứng nhãn sản phẩm đính kèm như sau:

Kính mong Quý **Sở An Toàn Thực Phẩm Tp.HCM** ghi nhận thông báo cập nhật thông tin này của chúng tôi.

Xin chân thành cảm ơn.

*Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2026*

**GIÁM ĐỐC**

(Ký tên, đóng dấu)

M.S.D.N: 0315715918 C.T.C.P. CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP P.TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

**HỒ TẤN CƯỜNG**

## NHÃN PHỤ SẢN PHẨM

**TÊN HÀNG HÓA:** Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười)

**THÀNH PHẦN:** Bơ hạt dẻ cười {sô cô la trắng, nhân hạt dẻ cười (15 %), đường, dầu hướng dương, sản phẩm dầu và chất béo [dầu cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (471, 322(i), 475), chất chống oxy hóa (320)], chất tạo màu tổng hợp (102, 133, 129), chất chống oxy hóa (307c), hương liệu tổng hợp}, vụn bánh mì {bột mì, nước, tinh bột bắp, muối, dầu thực vật, phụ gia thực phẩm [chất làm dày (1442), chất nhũ hóa (322(i))]}.

**HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG VÀ BẢO QUẢN**

- Pistachio Kunafa Topping (Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười) dùng để làm bánh, trang trí đồ uống hoặc dùng trực tiếp.
- Bảo quản ở nơi khô ráo, mát mẻ.
- Thông tin dị ứng: Sản phẩm có chứa hạt, ngũ cốc chứa gluten (lúa mì, lúa mạch đen, lúa mạch, yến mạch và các giống lai), đậu nành, sữa (bao gồm lactose) và các sản phẩm từ chúng.
- Lưu ý: Dầu bị tách lớp trong bơ là hiện tượng bình thường và không ảnh hưởng đến việc sử dụng, hãy khuấy đều trước khi ăn để ngon hơn. Trẻ em dưới 12 tuổi nên sử dụng dưới sự giám sát của người lớn.

**BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG**

| Giá trị dinh dưỡng cho 100g (Nutrition facts per 100g) | |
|---|---|
| Năng lượng (Energy) | 518 kcal |
| Chất béo (Fat) | 27,5 g |
| Carbohydrat (Carbohydrate) | 54,2 g |
| Chất đạm (Protein) | 9,0 g |
| Natri (Sodium) | 256 mg |

**KHỐI LƯỢNG TỊNH:** 800 g/hộp, 4,8 kg/thùng (6 hộp x 800 g).

**NGÀY SẢN XUẤT:** Xem "Prod Date" trên bao bì.

**SỬ DỤNG TỐT NHẤT TRƯỚC:** Xem " Best Before" trên bao bì.

**HẠN SỬ DỤNG:** 12 tháng kể từ ngày sản xuất.

**XUẤT XỨ, THƯƠNG NHÂN CHỊU TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ, NHẬP KHẨU VÀ PHÂN PHỐI:**

Xuất xứ:

- Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co., Ltd.
- Địa chỉ: No.146-1 Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District, Hangzhou City, Zhejiang Province, P.R.China

Nước xuất xứ: Trung Quốc

**- Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm công bố chất lượng, nhập khẩu và phân phối:**

CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP
B1.02 và B1.20 Tòa nhà Sunrise Cityview, số 33 Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 1800 6922 hoặc (028) 3803555

BẢN DỊCH
TRANSLATION

# NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

nutoast

Craft

Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười

Khối lượng tịnh:

Tên sản phẩm: Cốm Kunafa Hạt Dẻ Cười Mã sản phẩm:

Loại sản phẩm: Dạng bán rắn

Nguyên liệu: Bơ hạt dẻ cười {sô cô la trắng, nhân hạt dẻ cười, đường, dầu hướng dương, sản phẩm dầu và chất béo [dầu cọ tinh luyện, chất nhũ hóa (INS 471, INS 322(i), INS 475), chất chống oxy hóa (INS 320)], chất tạo màu (INS 102, INS 133, INS 129), chất chống oxy hóa (INS 307c), hương liệu}, vụn bánh mì {bột mì, nước, tinh bột bắp, muối, dầu thực vật, phụ gia thực phẩm [chất làm dày/chất ổn định (INS 1442), chất nhũ hóa/chất chống oxy hóa (INS 322(i))]}.

Ngày sản xuất: Xem trên nhãn Hạn sử dụng: 12 tháng.

Sử dụng tốt nhất: Xem trên nhãn Điều kiện bảo quản: Bảo quản ở nơi khô ráo, thoáng mát và đậy kín.

Phương thức tiêu thụ: Làm bánh, pha chế đồ uống hoặc dùng trực tiếp. Mã tiêu chuẩn sản phẩm: Giấy phép sản xuất thực phẩm: Nguồn gốc: Hangzhou, Trung Quốc Nhà sản xuất: Hangzhou Qingeng Food Technology Co.,Ltd Địa chỉ: No.146-1, Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District Hangzhou City, Zhejiang Province, China Đường dây nóng dịch vụ khách hàng :

Dị ứng: Các loại hạt và sản phẩm từ hạt, sữa và các sản phẩm từ sữa (bao gồm lactose), đậu nành và các sản phẩm từ đậu nành, ngũ cốc chứa gluten và các sản phẩm từ ngũ cốc. Đề xuất khẩu phần: 1.Hiện tượng tách dầu trong bơ hạt là bình thường và không ảnh hưởng đến chất lượng món ăn, nên khuấy đều trước khi ăn để có hương vị ngon hơn. 2. Trẻ em dưới 12 tuổi nên dùng dưới sự giám sát của người lớn.

**BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG**

| Thành phần | Trên 100g | NRV% |
|---|---|---|
| **Năng lượng** | 518kcal | 26% |
| **Protein** | 9.0 g | 15% |
| **Chất béo** | 27.5 g | 46% |
| **- Chất béo bão hòa** | 8.1g | 41% |
| **-Chất béo chuyển hóa** | 0.0g | |
| **Carbohydrate** | 57.2g | 19% |
| **-Đường tổng** | 15.2g | |
| **- Chất xơ** | 3.0g | 12% |
| **Sodium** | 256mg | 13% |

Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2026

Giám đốc

(Đã ký tên và đóng dấu)

Công ty Cổ phần Global Ingredient Group

HỒ TẤN CƯỜNG

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, Căn cước số: 011300000005 do Bộ Công An cấp ngày 19/05/2025; Cam đoan đã dịch chính xác nội dung của giấy tờ/văn bản này từ **tiếng Anh sang tiếng Việt.**

Ngày 17 tháng 08 năm 2026

**Người dịch ký và ghi rõ họ tên**

**Đặng Thị Hiền Mai**

Ngày 17 tháng 08 năm 2026 (Bằng chữ: Ngày mười bảy, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi sáu)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Ô Chợ Dừa, thành phố Hà Nội.

Tôi, CÔNG CHỨNG VIÊN Nguyễn Đức Tuấn là Công chứng viên, Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**CHỨNG THỰC**

- Bà Đặng Thị Hiền Mai là người đã ký vào từng trang bản dịch này. Người thực hiện chứng thực đã đối chiếu chữ ký của người dịch trên bản dịch và nhận thấy phù hợp với chữ ký mẫu của cộng tác viên dịch thuật đã đăng ký tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Văn bản chứng thực này được lập thành 4 bản gốc (mỗi bản gốc gồm 2 tờ, 2 trang), lưu 01 (một) bản gốc tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

**Số chứng thực:** 120218 **Quyển số: 01/2026 - SCT/CKND**

Người thực hiện chứng thực

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu

**CÔNG CHỨNG VIÊN**

S.Đ.K.H.Đ: 89 - C.T.N.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ
P. Ô CHỢ DỪA - T.P HÀ NỘI

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Tuấn

## NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

nutoast

Craft

Pistachio Kunafa Topping

Net weight:

Product Name: Pistachio Kunafa Topping Product Code:

Product Category: Semi-solid (Paste) Ingredients: Pistachio butter {white chocolate, pistachio kernels, granulated sugar, sunflowerseed oil, edible fat and oil products [refined palm oil, emulsifier (INS 471, INS 322(i), INS 475), antioxidant (INS 320)], colorant (INS 102, INS 133, INS 129), antioxidant (INS 307c), edible flavors}, bread crumbs {wheat flour, drinking water, corn starch, edible salt, edible vegetable oil, food additives [thickener/stabilizer (INS 1442), emulsifier/antioxidant (INS 322(i))]}.

Date of Production: See the label printing Shelf Life: 12 months. Best before: See the label printing Storage Conditions: Please store it in a cool and dry place and keep sealed.Consumption Method: Used for baking, beverage, or direct consumption. Product Standard Code: Food Production License Number:

Origin: Hangzhou, China Manufacturer: Hangzhou Qingeng Food Technology Co.,Ltd Address: No.146-1, Qijia Bridge, Hengtan Village, Jincheng Street, Lin'an District Hangzhou City, Zhejiang Province, China Customer Service Hotline: Allergens: Nuts and nut products, milk and dairy products (including lactose), soybeans and their products, grains containing gluten and their products. Serving Suggestions: 1.Oil separation in nut butter is a normal phenomenon and does not affect consumption, stir well before eating for better taste. 2. Children under 12 should consume under adult supervision

**NUTRITION FACTS TABLE**

| **Items** | Per 100g | NRV% |
|---|---|---|
| **Energy** | 518kcal | 26% |
| **Protein** | 9.0 g | 15% |
| **Fat** | 27.5 g | 46% |
| **- Saturated Fat** | 8.1g | 41% |
| **- Trans fatty acids** | 0.0g | |
| **Carbohydrate** | 57.2g | 19% |
| **-Total Sugar** | 15.2g | |
| **- Dietary fiber** | 3.0g | 12% |
| **Sodium** | 256mg | 13% |

*Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 08 năm 2026*

**GIÁM ĐỐC**

*(Ký tên và đóng dấu)*

M.S.D.N: 0315715918 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN GLOBAL INGREDIENT GROUP - P. TÂN HƯNG - TP. HỒ CHÍ MINH

**HỒ TẤN CƯỜNG**